

ĐỀ DI SẢN KHẢO CỔ - TIẾNG VANG TỬ LÒNG ĐẤT NGÀY Càng ĐƯỢC BẢO TỒN TỐT HƠN

PGS. TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Khảo cổ học xuất hiện ở nước ta mới hơn một thế kỷ, ban đầu là những phát hiện, nghiên cứu của các học giả nước ngoài, chủ yếu là người Pháp. Các học giả hồi ấy theo gót đội quân viễn chinh đi nghiên cứu, tìm hiểu tài nguyên thiên nhiên ở thuộc địa để khai thác, tìm hiểu văn hóa, phong tục tập quán của người dân bản xứ nhằm để bề cai trị. Điều đó góp phần lý giải vì sao những người phát hiện các di tích khảo cổ ở nước ta ban đầu hầu hết là các nhà địa chất. Sau năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, công tác nghiên cứu khảo cổ chuyển sang tay các nhà khảo cổ học Việt Nam. Cho đến nay, hàng loạt phát hiện khảo cổ học đã cho thấy, các bậc tiền nhân định cư trên vùng đất này trong quá trình sinh sống đã để lại nhiều di tích, di vật phản ánh những thành tựu quan trọng của họ trong mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử. Người Việt xưa nối tiếp nhau đã sáng tạo, xây dựng nên một diện mạo văn hóa, xã hội bản địa, đa dạng, đạt trình độ cao không thua kém so với các dân tộc trên thế giới thời tiền - sơ sử. Thời gian xuất hiện và tồn tại của khảo cổ học nước ta quả là rất khiêm tốn so với các ghi chép qua tài liệu, sử liệu thành văn đã có trước cả ngàn năm. Nhưng những phát hiện nghiên cứu của khảo cổ học đã đem lại cho chúng ta những nhận thức rất quan trọng về quá khứ của đất nước, dân tộc, đặc biệt là những nền văn hóa, văn minh thời kỳ tiền - sơ sử mà trước đó chúng ta chưa hề hay biết, hoặc chỉ được mô

tả mơ hồ qua truyền thuyết, huyền thoại, trí nhớ dân gian.

Sự miệt mài chăm chỉ của nhiều thế hệ các nhà khảo cổ trong thời gian qua đã làm xuất lộ một khối lượng di sản khảo cổ đồ sộ, với hàng ngàn di tích chứa đựng cả triệu hiện vật phản ánh nhiều mặt của cuộc sống. Việc tìm hiểu, nghiên cứu, minh định, “đọc” giá trị của các di sản đó ở mỗi giai đoạn lịch sử tùy thuộc vào trình độ nhận thức và quan điểm chủ quan của nhà nghiên cứu khảo cổ. Hơn sáu thập niên tiếp tục phát hiện, nghiên cứu khảo cổ của các nhà khảo cổ nước ta cũng là khoảng thời gian các học giả Việt Nam kiên trì đấu tranh giữ vững quan điểm về một truyền thống văn hóa bản địa kéo dài nhiều chục vạn năm trên đất nước ta, phản bác những quan điểm về nguồn gốc ngoại lai của nền văn minh Đông Sơn. Khẳng định cội nguồn Việt Nam của trống đồng Đông Sơn... Nhiều vấn đề về lịch sử - văn hóa, xã hội của đất nước thuở hồng hoang được làm sáng tỏ. Muốn có những lập luận vững chắc, thuyết phục, ngoài quan điểm vững vàng, chúng ta phải có những bằng chứng khoa học đáng tin cậy. Những bằng chứng ấy chỉ có được khi chúng ta tiến hành công tác thăm dò, nghiên cứu khảo cổ một cách bài bản, khoa học. Việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản khảo cổ đó được quan tâm đầy đủ về mọi mặt. Để khẳng định nền văn minh Đông Sơn là văn hóa bản địa, chúng ta vừa tiếp tục nghiên cứu sâu những kiến giải của các học giả nước ngoài trước đây, vừa phát hiện, nghiên cứu, xác định một hệ thống các văn hóa tiền Đông Sơn trên

* PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

đất nước ta như các giai đoạn văn hóa Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun. Đó là những bằng chứng khoa học không thể chối bỏ về một truyền thống văn hóa liên tục liên quan đến thời kỳ các vua Hùng dựng nước.

Ở nước ta, do đặc thù của quá trình thành lập nhà nước nên hoạt động khảo cổ học có mối quan hệ mật thiết với công tác bảo tồn di sản văn hóa ngay từ thuở khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thay thế chính quyền quân chủ, thực dân. Sau ngày tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) chưa đầy ba tháng, ngày 23 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ký *Sắc lệnh số 65/SL* giao cho Đông phương Bác cổ học viện (Oriental Institute) thay thế Pháp quốc Viễn đông Bác cổ học viện (école Francaise d'Extrême Orient) nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam. Sự kiện đó đánh dấu sự tiếp nối liên tục các hoạt động nghiên cứu bảo tồn các di sản khảo cổ trên đất nước ta. Tuy nhiên, ngay sau đó, nhà nước non trẻ lại phải lao vào cuộc kháng chiến chín năm nên Đông phương Bác cổ học viện đã không có cơ hội để triển khai công việc được giao. Cho đến khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, ngày 29/10/1957, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định số 519/TTg quy định: "Tất cả những bất động sản và động sản có một giá trị lịch sử, hay nghệ thuật (kể cả bất động sản còn nằm dưới đất hay dưới nước)..., từ nay đều đặt dưới chế độ bảo vệ của nhà nước". Nghị định đã có những điều chỉnh về hoạt động khảo cổ trên phạm vi cả nước, đồng thời giao cho cơ quan bảo tồn bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa nhiệm vụ tổ chức việc sưu tầm và khai quật di tích, di vật.

Đất nước thống nhất năm 1975, ngày 4/4/1984, Hội đồng Nhà nước, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành *Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh số 14/LCT*. Điều 1 Pháp lệnh nêu rõ: "Di tích lịch sử, văn hóa là những công trình xây dựng, địa điểm, đồ vật, tài liệu và tác phẩm có giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật cũng như có giá trị văn hóa khác hoặc có liên quan đến những sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hóa xã hội". Pháp lệnh và các văn bản liên quan của chính phủ đã quy định về việc thăm dò và khai quật khảo

Nguyễn Quốc Hùng: *Để di sản khảo cổ...*

cổ, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, lần đầu tiên ở nước ta có văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện chuyên môn của người thực hiện thăm dò, khai quật khảo cổ và việc quản lý các hiện vật khảo cổ khai quật được.

Đến năm 2001, trong bối cảnh đất nước thực hiện đổi mới, mở cửa, hội nhập, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành *Luật di sản văn hóa* (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2002), sửa đổi, bổ sung năm 2009 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2010). Luật quy định: "Điều 1. Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

Đối với hoạt động khảo cổ học, *Luật di sản văn hóa* và *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* có những điều quy định tương đối cụ thể, chi tiết từ khái niệm thăm dò, khai quật khảo cổ; tiêu chí phân loại di tích khảo cổ cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt; việc tổ chức lập quy hoạch khảo cổ ở các địa phương (cấp tỉnh); việc thăm dò, khai quật khảo cổ, kinh phí thăm dò, khai quật khảo cổ; điều kiện của người chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ, hợp tác quốc tế về thăm dò, khai quật khảo cổ; việc cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ.

Cùng với *Luật di sản văn hóa* và các văn bản quy phạm pháp luật kèm theo, chính phủ còn ban hành *Nghị định số 86/2005/NĐ-CP ngày 8/7/2005 về Quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước*. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra *Quyết định số 86/QĐ-BVHTT ngày 30/12/2008 ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ...*

Như vậy, theo thời gian, song hành cùng các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, công tác khảo cổ học với nhiệm vụ nghiên cứu một bộ phận di sản văn hóa của đất nước dần tuân thủ những quy định của văn bản quy phạm pháp luật, ngày càng có hiệu lực cao hơn (Nghị định, Pháp lệnh rồi Luật). Những quy định, chế tài cụ thể, chi tiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, bảo vệ di sản khảo cổ

trong quá trình phát triển, đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ hiện nay của đất nước.

Một điều khá thú vị về công tác khảo cổ ở nước ta là, các đơn vị nghiên cứu khảo cổ có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các cơ quan làm công tác bảo tồn di sản văn hóa. Những năm cuối thập niên năm mươi, đầu thập niên sáu mươi thế kỷ XX, trên miền Bắc Việt Nam hình thành các đơn vị làm công tác khảo cổ học đầu tiên như: Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bộ môn Khảo cổ học của khoa Sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Từ năm 1958; Vụ Bảo tồn Bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa tổ chức Đội Khai quật, đến ngày 8 tháng 10 năm 1963, Bộ Văn hóa ra Quyết định số 511/VH-QĐ thành lập Đội Khảo cổ học, Đội có nhiệm vụ nghiên cứu, phát hiện và bảo tồn các di sản dưới lòng đất và lòng nước. Đến năm 1966, Đội khảo cổ học chuyển sang trực thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Năm 1968, chính phủ ra Nghị định thành lập Viện Khảo cổ học, thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam, nòng cốt của viện lúc ban đầu là những cán bộ của Đội Khảo cổ học.

Dần dà do nhu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa khảo cổ và sự lớn mạnh của đội ngũ cán bộ làm công tác khảo cổ học nên ngày càng có nhiều đơn vị hoạt động trong công tác nghiên cứu, bảo tồn di sản khảo cổ. Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, bên cạnh những đơn vị có chức năng hoạt động khảo cổ đã được thành lập trước đây đã có thêm những đơn vị mới như: Trung tâm Nghiên cứu khảo cổ học trực thuộc Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu khảo cổ học thuộc Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. Bộ môn Khảo cổ thuộc khoa Sử, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thành phố Hồ Chí Minh... Ngoài ra còn phải kể đến đội ngũ đông đảo cán bộ được đào tạo có đủ điều kiện thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ thuộc hệ thống các bảo tàng tỉnh, trung tâm/ban quản lý di tích các tỉnh, thành phố dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các

đơn vị này vừa làm nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa khảo cổ vừa tham gia công tác nghiên cứu khảo cổ tại địa phương. Theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật, mọi hoạt động khảo cổ trên đất nước Việt Nam đều thuộc sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua việc cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ. Ngay cả trong trường hợp các cơ quan nghiên cứu khảo cổ ngoài Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thăm dò, khai quật khảo cổ tại địa phương, đều có sự tham gia phối hợp của cán bộ ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương đó. Theo quy định, thủ tục xin phép thăm dò, khai quật khảo cổ tại địa phương phải có ý kiến đồng thuận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sở tại. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có công văn đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kèm theo hồ sơ của cơ quan xin phép thăm dò, khai quật khảo cổ. Các quyết định cho phép thăm dò, khai quật khảo cổ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều quy định rõ sự phối hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với đơn vị chức năng được phép thực hiện thăm dò, khai quật khảo cổ. Hiện vật được phát hiện trong quá trình khai quật đều giao cho các bảo tàng công lập quản lý, đơn vị thực hiện khai quật phải gửi báo cáo sơ bộ và báo cáo khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trước khi công bố kết quả khai quật, đơn vị thực hiện khai quật phải có sự trao đổi với Cục Di sản văn hóa. Những điều đó nói lên mối quan hệ chặt chẽ giữa công tác nghiên cứu và quản lý các di sản khảo cổ ở Việt Nam với tư cách là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa dân tộc về cả phương diện những quy định pháp lý và tổ chức thực hiện hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ. Đồng thời cũng góp phần nâng cao chất lượng khoa học của các kết quả nghiên cứu khảo cổ học của nước ta.

Trong mối quan hệ giữa khảo cổ học và hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản khảo cổ, khảo cổ học có vai trò quan trọng ở nhiệm vụ phát hiện và xác định giá trị các di sản văn hóa, tiêu biểu là các văn hóa thời kỳ tiền - sơ sử, các địa điểm có di sản trong lòng đất, dưới nước. Những phát hiện, thăm dò, khai



Dấu tích ngàn năm - Hoàng thành Thăng Long - Ảnh: C.T.V

quật khảo cổ thời gian qua đã minh định giá trị nhiều giai đoạn văn hóa của nước ta. Các di chỉ văn hóa khảo cổ thời tiền - sơ sử, như núi Đọ (Thanh Hóa), Phiêng Tung (Thái Nguyên), Sơn Vi (Phú Thọ), Hòa Bình (Hòa Bình), Bắc Sơn (Lạng Sơn), Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun (Phú Thọ, Vĩnh Phúc), Đông Sơn (Thanh Hóa), Quỳnh Văn (Nghệ An), Đa Bút (Thanh Hóa), Tiễn Sa Huỳnh, Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Đông Nai... là những bằng chứng xác thực nhất về sự tồn tại và phát triển liên tục của con người trên đất nước Việt Nam. Sự đa dạng văn hóa và sự liên kết giữa các văn hóa trên đất nước Việt Nam thể hiện qua các di sản khảo cổ rất rõ ràng và có sức thuyết phục cao. Ngoài các di tích được phát hiện trong lòng đất (đất liền), nhiều con tàu đắm trong vùng lãnh hải của đất nước cũng đã được phát hiện, khai quật, tiêu biểu là sự kiện khai quật con tàu đắm chở đồ

gốm sứ thời Khang Hy (1690) tại vùng biển Hòn Cau, Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu); con tàu đắm ở khu vực biển Hòn Dầm, Phú Quốc (Kiên Giang) chở đồ gốm Sawankhlok (thế kỷ XV); con tàu đắm ở khu vực Cù lao Chàm, Hội An (Quảng Nam) chở đồ gốm sứ Chu Đậu (Hải Dương) - thế kỷ XV; con tàu đắm trong vùng biển Cà Mau chở đồ gốm sứ thời Ung Chính (1723 - 1735); con tàu chở đồ gốm Phúc Kiến (Swatow) - thế kỷ XVI - XVII bị chìm ở vùng biển Bình Thuận; những đồ gốm Nam Trung Quốc (thế kỷ XV) trong con tàu chìm

thuộc vùng biển Quảng Ngãi... Giá trị nhiều mặt của các con tàu đắm này phản ánh vị trí địa lý quan trọng của biển Đông nước ta trên các tuyến giao thương quốc tế từ nhiều thế kỷ trước, bên cạnh các nguồn lợi thủy, hải sản và khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan hấp dẫn du lịch trong các vùng lãnh hải của nước ta.

Không chỉ làm công tác nghiên cứu khảo cổ thuần túy, những năm gần đây, do nhu cầu của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, khảo cổ học tham gia ngày càng trực tiếp hơn vào việc xác định giá trị các di sản văn hóa phục vụ cho công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia và thế giới. Các di tích Lò gốm Hưng Thịnh (tp. Hồ Chí Minh), Cát Tiên (Lâm Đồng), 18 Hoàng Diệu (Hà Nội), khu di tích Thành nhà Hồ (Thanh Hóa)... được thăm dò, khai quật, xác định giá trị và được lập hồ sơ xếp hạng di

tích quốc gia. Trong số đó, có di tích đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt và Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục di sản thế giới.

Từ năm 1994, chính phủ Việt Nam cho triển khai Chương trình mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích trong Chương trình mục tiêu về Văn hóa - Thông tin. Thông qua Chương trình, hàng năm nhiều di tích được đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo, hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ để nghiên cứu về quy hoạch, mặt bằng hiện trạng di tích, các lớp niên đại di tích được xúc tiến; phát hiện các vật liệu, xác định tính chất, kỹ thuật xây dựng truyền thống phục vụ cho công tác lập dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích được xác định ưu tiên đi trước một bước. Nhờ đó nhiều cuộc thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ cho công tác lập dự án tu bổ được thực hiện như ở các di tích: cung Diên Thọ, vườn Thiệu Phương, cung Trường Sanh, Duyệt Thị đường, cung An Định, đàn Xã Tắc... ở Huế. Khu di tích Mỹ Sơn, Khương Mỹ (Quảng Nam), tháp Bánh Ít, tháp Dương Long (Bình Định) tháp Pô Sa Nư (Bình Thuận), Khu di tích Lam Kinh, đền Đồng Cổ (Thanh Hóa), Thái lăng, Yên Tử, chùa Quỳnh Lâm, đền Thái (Quảng Ninh), đền thờ Lê Văn

Thịnh, chùa Phật Tích (Bắc Ninh), chùa Côn Sơn (Hải Dương), thành Hoàng Đế (Bình Định)... đã được thực hiện. Nhiều nơi đã phát hiện các dấu vết kiến trúc, kiến trúc vật góp phần làm sáng rõ nghệ thuật kiến trúc của người xưa, đóng góp thiết thực vào công tác tu bổ, phục hồi di tích.

Sau khi đất nước thực hiện đổi mới mở cửa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế đất nước phát triển, pháp luật về di sản văn hóa có hiệu lực ngày càng cao, các công trình xây dựng mở ra nhộn nhịp trên khắp đất nước. Đây là thời kỳ ngành khảo cổ học bận rộn cùng cả nước. Nhiều công trình xây dựng trước khi triển khai đã được tiến hành điều tra, thăm dò, khai quật khảo cổ học như: các nhà máy thủy điện YaLy, Pleikông (Kon Tum), Tuyên Quang, Sơn La; Khu công nghiệp Dung Quất (Quảng Ngãi); Trung tâm Báo chí (phố Lê Hồng Phong), Trung tâm thương mại Tràng Tiền, Khu làm việc của Quốc Hội ở 62 - 64 Trần Phú, Khu vực 18 Hoàng Diệu, đàn Xã Tắc, đàn Nam Giao (Hà Nội)... Trong những cuộc thăm dò, khai quật đó có những phát hiện khảo cổ học đem lại giá trị khoa học lớn, như cuộc khai quật khu di tích Lung Leng trong lòng hồ thủy điện YaLy, đặc biệt là phát hiện một số di tích, di vật tại số



Nền móng di tích Bảo tháp, Quảng Ninh - Ảnh: Quốc Vụ

18 Hoàng Diệu (Hà Nội). Giá trị của di tích này ngay từ khi phát hiện đã được giới chuyên môn trong nước và quốc tế đánh giá cao. Vì vậy, cấp trên đã quyết định bảo tồn khu di tích và chuyển xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc gia sang một địa điểm khác. Di tích ở 18 Hoàng Diệu và thành cổ Hà Nội đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt và đã được Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục di sản thế giới năm 2010, nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, với tên gọi: "Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội".

Những năm qua, trong các hội nghị *Thông báo những phát hiện mới về khảo cổ học* thường niên do Viện Khảo cổ học tổ chức, số lượng các phát hiện mới về khảo cổ học ngày càng tăng, chất lượng của các phát hiện cũng được nâng cao do đội ngũ những người làm nghiên cứu ngày càng đông đảo và có kinh nghiệm. Trong số hàng ngàn di tích khảo cổ học được phát hiện, nghiên cứu, nhiều di tích có giá trị, tiêu biểu của các nền văn hóa khảo cổ học nổi tiếng đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia như: Núi Đọ (Thanh Hóa), Phiêng Tung (Thái Nguyên), Sơn Vi (Phú Thọ), Hòa Bình, Bắc Sơn, Quỳnh Văn (Nghệ An), Đa Bút (Thanh Hóa), Thạch Lâm, Thạch Lạc (Hà Tĩnh), Phùng Nguyên (Phú Thọ), Đông Đậu (Vĩnh Phúc), Gò Mun (Phú Thọ), Đông Sơn, Quỳ Chử (Thanh Hóa), Làng Cỏ (Phú Thọ), Làng Vạc (Nghệ An), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Đồng Nai... Trong các di tích quốc gia đó, hang Con Moong (Thanh Hóa) đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đưa vào Danh mục đăng ký bước đầu (Tentative list) của Ủy ban Di sản thế giới để lập hồ sơ trình Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục di sản thế giới. Hang Con Moong được coi là một di sản tiêu biểu cho các di tích khảo cổ học thuộc các nền văn hóa Sơn Vi, Hòa Bình, Bắc Sơn thời tiền sử cách nay khoảng 15 nghìn năm đến 7 nghìn năm nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.

Do đặc thù của loại hình di tích khảo cổ thời tiền - sơ sử ở nước ta rất dễ bị tổn thương, ít nhận được sự quan tâm của cộng đồng so với các loại hình di sản khác nên việc bảo tồn và phát huy giá trị còn gặp nhiều trở ngại. Sự "yếu thế" của di sản khảo cổ học so với các di sản

Nguyễn Quốc Hùng: *Đề di sản khảo cổ...*

văn hóa khác thể hiện trước hết ở số lượng di tích khảo cổ học thời kỳ tiền - sơ sử được xếp hạng di tích quốc gia còn khiêm tốn, mới có 77/3056 di tích cấp quốc gia. Một số di tích khảo cổ được xếp hạng không được bảo vệ chu đáo, bị lấn chiếm, khó phát huy giá trị trong điều kiện nước ta hiện nay. Hầu hết các di tích được lấp lại sau khi khai quật xong, di vật được chuyển về các bảo tàng, cơ quan nghiên cứu. Một số di tích có dấu vết kiến trúc được phủ ni lông và lấp cát bảo vệ. Gần đây kinh tế đất nước khấm khá hơn, đã có những di tích được làm mái che bảo tồn tại chỗ để phục vụ tham quan nghiên cứu, học tập. Tuy nhiên việc bảo quản các di tích này vẫn còn nhiều bất cập, di tích thường nằm sâu dưới lòng đất, sau khi khai quật bị khô, nẻ vào mùa khô, đến mùa mưa lại bị thấm nước, gây ra tình trạng biến màu, rêu mốc, ảnh hưởng đến sự bền vững của di tích, di vật. Đây là tình trạng phổ biến ở các di tích khảo cổ tại các nước thời tiết nắng lắm mưa nhiều. Ngay cả ở các nước giàu có, phát triển như Nhật Bản cũng chưa có biện pháp kỹ thuật nào bảo quản di tích khảo cổ hiệu quả. Bên cạnh những biện pháp thủ công nêu trên, ở ta cũng đã có di tích được gia cố, bảo quản bằng hóa chất tại chỗ như trường hợp di tích văn hóa Óc Eo ở Gò Xoài, Gò Chùa (Long An), khu di tích Chăm - Mỹ Sơn (Quảng Nam) và Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long được lắp máy đo khí tượng, song hiệu quả bảo vệ di tích còn khá khiêm tốn.

Sự thiếu quan tâm đối với di tích khảo cổ còn vì di tích khảo cổ học không phải là đối tượng mang tính tâm linh, chủ yếu có ý nghĩa khoa học chuyên ngành, nếu không có sự nghiên cứu, giải thích, tuyên truyền của các nhà khảo cổ và cán bộ văn hóa am hiểu di tích, người ngoài ngành khó cảm nhận rõ giá trị di tích. Nhận thức của cộng đồng về giá trị của di tích khảo cổ học còn rất hạn chế, việc phát huy giá trị các di tích khảo cổ so với các di tích liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo hoặc di tích lịch sử lưu niệm danh nhân, lưu niệm sự kiện còn rất mờ nhạt. Tại các di tích tín ngưỡng, tôn giáo như: đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ... hàng năm thường diễn ra các hoạt động lễ hội, ở những nơi linh thiêng có tới vài chục vạn người,

thậm chí hàng triệu người đến tham quan, lễ bái cầu tài lộc mỗi năm. Các di tích lưu niệm danh nhân, lưu niệm sự kiện, di tích cách mạng, chí ít còn có các hoạt động kỷ niệm thường niên.

Tại các di tích khảo cổ không có các hoạt động thường niên như vậy, tình trạng di tích luôn luôn bị xuống cấp, không có các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thường xuyên đã làm mất đi sự hấp dẫn của di tích. Kèm theo đó, chi phí cho công tác bảo vệ, bảo quản di tích khảo cổ gây tốn kém không ít cho địa phương, trong khi đó, nguồn thu ở di tích khảo cổ lại không có. Không sinh lời trực tiếp là nguyên nhân sâu xa khiến cho sự quan tâm, lòng nhiệt thành đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ thua sút các loại hình di sản văn hóa khác trên đất nước ta hiện nay.

Một số di tích khảo cổ do phải khai quật đột xuất, phục vụ cho công tác xây dựng phát triển, thời gian gấp gáp, nên việc nghiên cứu làm hồ sơ, tư liệu ban đầu cho di tích, di vật còn sơ sài, thiếu sót. Không ít trường hợp cán bộ phụ trách khai quật là cán bộ khảo cổ tại địa phương thiếu phương tiện và kinh phí hoạt động nghiệp vụ nên việc làm tư liệu còn sơ sài, chưa tranh thủ được ý kiến của các chuyên gia giàu kinh nghiệm ở các viện, trường, chưa thực hiện các phân tích C14, bào tử phấn hoa... cho các di tích, di vật. Có những công trường xây dựng cán bộ khảo cổ chỉ là những người quan sát, ghi chép. Tình trạng nghiên cứu ban đầu tại hiện trường như trên không thể tránh khỏi những nhận thức sai lệch về nội dung, bản chất di tích, di vật.

Bên cạnh việc bỏ bê, lãng quên, coi thường các di tích khảo cổ học, một số nơi di tích còn bị xâm hại bởi nạn đào bới, săn lùng cổ vật do công tác quản lý, bảo vệ chưa được quan tâm đúng mức.

Trước kia, các đơn vị khảo cổ học chủ yếu tập trung cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành, nên hoạt động khai quật khảo cổ thường chú ý lấy tư liệu về địa tầng (tầng văn hóa) và tìm kiếm di vật. Các di tích (bao gồm các di chỉ cư trú, xưởng chế tác công cụ, nơi mai táng) được khai quật đến tầng sinh thổ, các di/hiện vật thuộc các di tích được lấy lên, chuyển về các bảo tàng và cơ quan nghiên

cứu. Sau khi khai quật kết thúc, hiện trường chỉ còn một hố đất trống rỗng, có chăng còn lại một số vách đất có in dấu tầng văn hóa. Thời gian gần đây, do nhu cầu bảo tồn tại chỗ các di tích, di vật nên việc khai quật cẩn trọng hơn, có lựa chọn, cân nhắc kỹ càng những điểm cần khai quật, các lớp địa tầng, hiện vật được xem xét kỹ lưỡng những nơi cần để lại dấu tích, hiện vật, những nơi tiếp tục khai quật để tìm hiểu quá trình phát triển của di tích, gia cố tạo sự ổn định cho di tích, di vật. Công tác làm tư liệu cũng kỹ càng hơn do được sự hỗ trợ của công cụ, máy móc công nghệ cao. Đó là một bước tiến quan trọng trong nhận thức, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác nghiên cứu khảo cổ học và bảo tồn phát huy giá trị di sản. Trường hợp khai quật tại 18 Hoàng Diệu (Hà Nội), khu vực đền Thái (Đông Triều), Lam Kinh (Thanh Hóa) là những ví dụ điển hình.

Bên cạnh việc các di tích được giữ gìn trong quá trình khai quật khảo cổ, các hiện vật khai quật được tại các di tích khảo cổ cũng đã được bảo quản để trưng bày tại chỗ thay vì đưa vào các bảo tàng như các di vật khai quật được tại các tháp Mỹ Sơn, Chiên Đàn, Khương Mỹ (Quảng Nam), Dương Long (Bình Định), Hoa Lư (Ninh Bình), Gò Thành (Tiền Giang)...

Nhờ có sự kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khảo cổ và bảo tồn nên đã gìn giữ được những dấu vết quan trọng của di tích tạo điều kiện cho việc tiếp cận nghiên cứu di tích, di vật được thận trọng, kỹ càng hơn. Nhiều di tích ngoài những cuộc thảo luận đầu bờ/tại thực địa trong quá trình khai quật đã có những cuộc hội nghị, hội thảo với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Qua đó nhận thức về di tích, di vật đầy đủ, phong phú hơn, cung cấp cái nhìn nhiều chiều, khách quan, trung thực hơn về di tích, di vật.

Tóm lại, trong những năm qua do mối liên hệ giữa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản khảo cổ học và hoạt động nghiên cứu khảo cổ học ở nước ta rất chặt chẽ, ngày càng hướng đến mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản, đã xa rời thời kỳ khảo cổ chỉ là những phát hiện, nghiên cứu khảo cổ học đơn thuần. Hiện nay, công tác nghiên cứu khảo cổ học được triển khai trong bối cảnh đất nước đã vượt qua ngưỡng các nước nghèo, ra nhập hàng ngũ

các nước có thu nhập trung bình nên đã có điều kiện để tiến hành những cuộc khai quật quy mô lớn. Có thể nói, chưa bao giờ khảo cổ học Việt Nam "bận rộn" như hiện nay. Nhiều dự án xây dựng, bảo quản tu bổ và phục hồi di tích đang phải chờ khảo cổ. Nhiều phát hiện khảo cổ học quan trọng được triển khai bằng các nguồn vốn đầu tư xây dựng chứ không phải bằng nguồn vốn hoạt động thường xuyên của ngành khảo cổ học. Sự phát triển của đất nước đã tạo cơ hội thuận lợi cho hoạt động khảo cổ học nói riêng, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung. Nhờ đó chúng ta đã phát hiện nhiều di tích khảo cổ có giá trị, góp phần cứu vãn nhiều di sản khảo cổ trong quá trình xây dựng các công trình kinh tế như thủy điện, nhà máy, khu công nghiệp, siêu thị, trụ sở làm việc của cơ quan. Có những phát hiện khảo cổ học có ý nghĩa khoa học cao. Thông qua nghiên cứu khảo cổ đã phát hiện và bảo tồn một số di tích có giá trị tiêu biểu như: Khu di tích 18 Hoàng Diệu (Hà Nội), đàn Nam Giao (Thanh Hóa), tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khảo cổ học và công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa. Vừa nghiên cứu, vừa bảo tồn di sản khảo cổ học, vừa góp phần nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ di sản cho cán bộ nghiên cứu khảo cổ trong quá trình nghiên cứu khoa học. Hiện nay nhu cầu bảo tồn di sản văn hóa trong đó có di sản khảo cổ ở nước ta ngày càng trở nên bức thiết. Để bảo vệ và phát huy tốt giá trị các di sản khảo cổ của nước ta, ngoài sự nỗ lực của các cơ quan nghiên cứu và tổ chức quản lý di sản, cần phải có sự tham gia tích cực của cộng đồng, sự hiệp lực giữa các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và sự trợ giúp quốc tế, tránh các áp lực bất lợi từ sự phát triển. Bảo

vệ và phát huy giá trị di sản khảo cổ học là một quá trình vừa đòi hỏi các cơ quan hoạt động khảo cổ học cần phải vươn lên mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng cán bộ, phương tiện nghiên cứu, cả về đầu tư lập các dự án quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, bảo tồn vĩ mô và những công việc cụ thể, hàng ngày. Mặt khác cần nâng cao nhận thức của các nhà quản lý và cộng đồng về loại hình di sản "phi lợi nhuận" này trong bối cảnh đất nước khó khăn hiện nay.

Khảo cổ học là một môn khoa học, các di tích, di vật do khảo cổ học phát hiện, nghiên cứu là những di sản mang tính khoa học cao. Công việc nghiên cứu càng cần trọng với những chuyên gia giàu kinh nghiệm và trang thiết bị khoa học càng hiện đại, ít hoặc không bị chi phối bởi cơ chế thị trường hoặc các sức ép phi khoa học khác mới có những ý kiến tiệm cận gần hơn với chân lý, phản ánh trung thực hơn những tiếng vọng từ lòng đất thông qua di tích, di vật người xưa để lại. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về nhận thức của xã hội, cộng đồng và nghề nghiệp. Nhận thức chính xác hơn về giá trị di tích, di vật, hướng tới sự hài hòa giữa công tác nghiên cứu khoa học và bảo tồn, phát huy giá trị các di sản khảo cổ hiện nay và tương lai trong tầm nhìn xa hơn. Phấn đấu đạt mục tiêu: Bảo tồn hài hòa với sự phát triển bền vững của đất nước, để công chúng tiếp cận gần hơn/thường xuyên hơn với những giá trị khoa học đích thực, nhận biết những giá trị của người xưa thông qua di sản khảo cổ một cách rõ ràng, minh bạch. Chỉ khi cộng đồng am hiểu, trân trọng những giá trị đích thực thì di sản khảo cổ mới được bảo vệ an toàn, chu đáo./

N.Q.H

ASSOC. PROF. DR. NGUYỄN QUỐC HÙNG: FOR ARCHEOLOGICAL HERITAGE - THE RESOUND FROM THE ENTRAILS OF THE EARTH - TO BE BETTER PROTECTED

Archeological heritage has lots of scientific meanings to the work of cultural heritage protection to provide communities better understandings to the country's past. Thus the study of archeology needs to implement seriously and scientifically right in the first step such as from the excavation of researchers to the introduction of the archeologic heritage values to public. Only when communities understand properly the values, archeologic heritage will be preserved and promoted sustainably in our country's context today.